

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Viện Tài nguyên và Môi trường**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 17/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Viện Tài nguyên và Môi trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Tổ chức và hoạt động của Viện Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, các trưởng ban chức năng, thủ trưởng đơn vị có liên quan và Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VP, các Ban chức năng;
- Khối VP Đảng - đoàn thể;
- Các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc;
- Viện Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, TCCB, V60.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Kim Sơn**

## **QUY ĐỊNH**

### **về tổ chức và hoạt động của Viện Tài nguyên và Môi trường**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: H023/QĐ-ĐHQGHN ngày 15/12/2016*

*của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

### **Chương I**

#### **ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

##### **Điều 1. Tên gọi và trụ sở giao dịch**

1. Tên tiếng Việt: Viện Tài nguyên và Môi trường.
2. Tên tiếng Anh: VNU - Central Institute for Natural Resources and Environmental Studies.
3. Tên viết tắt: VNU - CRES.
4. Trụ sở chính: Số 19 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
5. Điện thoại: (04) 3826 2932 Fax: (04) 3826 2932
6. Website: [www.cres.vnu.edu.vn](http://www.cres.vnu.edu.vn) Email: [cres@vnu.edu.vn](mailto:cres@vnu.edu.vn)

##### **Điều 2. Vị trí pháp lý**

1. Viện Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Viện) được thành lập theo Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 17/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN); là viện nghiên cứu khoa học, đồng thời là cơ sở giáo dục đại học thành viên thuộc ĐHQGHN, được tổ chức và hoạt động theo loại hình tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

2. Viện hoạt động theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ, Luật Giáo dục đại học, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các tổ chức KH&CN công lập và các văn bản pháp luật có liên quan, Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc

ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/10/2014 của Giám đốc ĐHQGHN và Quy định này.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ**

#### **Điều 3. Chức năng**

1. Nghiên cứu khoa học (NCKH) và ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.
2. Thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về các chuyên ngành, lĩnh vực có liên quan theo quy định hiện hành.
3. Tư vấn và hoạt động dịch vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ**

1. Nghiên cứu khoa học và công nghệ
  - a) Tổ chức và triển khai các hoạt động nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu triển khai (R&D) trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.
  - b) Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tri thức, công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững... phục vụ tăng trưởng xanh trong điều kiện biến đổi toàn cầu.
2. Đào tạo, bồi dưỡng
  - a) Tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ; phối hợp với các trường đại học thành viên thuộc ĐHQGHN tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững.
  - b) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn các kiến thức về tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.
3. Tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ
  - a) Tư vấn chính sách, kế hoạch, quy hoạch, chiến lược hành động cấp tỉnh, vùng, quốc gia và quốc tế trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, trong đó có báo cáo đa dạng sinh học quốc gia thường niên và định kỳ.
  - b) Thực hiện các hoạt động dịch vụ KH&CN, đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, quy hoạch môi trường, quy hoạch đa dạng sinh học, chuyển giao các giải pháp hữu ích, mô hình, quy trình và dây chuyền công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên

thiên nhiên, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh cho các cơ quan, tổ chức của Chính phủ, địa phương, doanh nghiệp trong nước và các tổ chức quốc tế.

c) Tư vấn trong khu vực và quốc tế (tiểu vùng Mekong, ASEAN, Asia...) về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

d) Thực hiện các công tác chuyên môn trong vai trò là cơ quan thẩm quyền khoa học của Công ước CITES và các công tác chuyên môn trong vai trò là Hội viên của Hiệp hội Bảo tồn thiên nhiên quốc tế IUCN.

đ) Tham mưu, tư vấn cho Giám đốc ĐHQGHN trong xây dựng và phát triển hoạt động NCKH và đào tạo, bồi dưỡng trong các lĩnh vực có liên quan đến tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu, phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.

4. Liên thông, liên kết, hợp tác toàn diện với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN trong triển khai các hoạt động NCKH, đào tạo và tư vấn chính sách; sử dụng và chia sẻ các nguồn lực, cơ sở vật chất theo quy định của ĐHQGHN.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc ĐHQGHN giao.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

### **Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Viện**

1. Lãnh đạo Viện

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo

3. Phòng chức năng:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp

b) Phòng Quản lý Khoa học Công nghệ và Đào tạo

c) Phòng Hợp tác và Phát triển

4. Đơn vị chuyên môn:

a) Phòng Tài nguyên Thiên nhiên và Bảo tồn

b) Phòng Nghiên cứu Biến đổi toàn cầu và Phát triển bền vững

c) Phòng Nghiên cứu Đất ngập nước và Biển đảo

d) Phòng Nghiên cứu Hệ sinh thái Rừng ngập mặn

đ) Phòng Nghiên cứu Tổng hợp và Công nghệ môi trường

e) Phòng Thí nghiệm và Phân tích môi trường

5. Đơn vị phục vụ, dịch vụ: Trung tâm Tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ.

Căn cứ kế hoạch phát triển cơ cấu tổ chức hằng năm của Viện đã được Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt, Viện trưởng ra quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị nêu tại Khoản 3, 4, 5 Điều này theo quy định của ĐHQGHN. Viện trưởng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Viện.

Trong quá trình hoạt động, Viện trưởng trình Giám đốc ĐHQGHN quyết định điều chỉnh, bổ sung cơ cấu tổ chức của Viện nếu thấy cần thiết.

### **Điều 6. Lãnh đạo Viện**

1. Lãnh đạo Viện gồm: Viện trưởng và không quá 02 Phó Viện trưởng.

2. Viện trưởng là đại diện theo pháp luật của Viện trong quan hệ với ĐHQGHN, các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc ĐHQGHN về tất cả các hoạt động của Viện.

3. Phó Viện trưởng là người giúp Viện trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của Viện; được thay mặt và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và pháp luật để chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Viện thuộc lĩnh vực công tác được Viện trưởng phân công.

4. Viện trưởng, Phó Viện trưởng do Giám đốc ĐHQGHN quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

### **Điều 7. Hội đồng Khoa học và Đào tạo**

1. Hội đồng khoa học và đào tạo của Viện do Viện trưởng quyết định thành lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng theo nhiệm kỳ của Viện trưởng. Hội đồng có nhiệm vụ tư vấn cho Viện trưởng về những công việc sau:

a) Xây dựng và sửa đổi các quy định về hoạt động KH&CN, đào tạo; tiêu chuẩn tuyển dụng nghiên cứu viên, giảng viên.

b) Kế hoạch phát triển đội ngũ nghiên cứu viên, giảng viên; phương thức đánh giá nghiên cứu viên, giảng viên trong Viện.

c) Định hướng phát triển, kế hoạch hoạt động, phân công thực hiện các nhiệm vụ KH&CN và đào tạo; quy hoạch ngành, chuyên ngành của Viện; thông qua chương trình đào tạo trước khi trình ĐHQGHN thẩm định, phê duyệt.

d) Kế hoạch kiểm định và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo; phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học; giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra.

2. Hội đồng khoa học và đào tạo gồm: Viện trưởng, các Phó Viện trưởng phụ trách KH&CN, đào tạo; một số trưởng phòng chức năng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Viện; đại diện nghiên cứu viên, giảng viên của Viện có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc trình độ tiến sĩ; đại diện một số cơ quan nghiên cứu, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp; các nhà khoa học, nhà quản lý có liên quan ở bên ngoài Viện.

Viện trưởng ra Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch, Thư ký và các thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo.

3. Hội đồng khoa học và đào tạo họp định kỳ sáu tháng một lần và họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng hoặc Viện trưởng triệu tập; cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên tham dự biểu quyết tán thành; biên bản của cuộc họp phải được trình lên Viện trưởng chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày họp Hội đồng.

### **Điều 8. Phòng chức năng**

1. Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp Viện trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Viện trưởng giao.

2. Đứng đầu phòng chức năng là trưởng phòng. Giúp việc trưởng phòng có không quá 02 phó trưởng phòng. Trưởng phòng, phó trưởng phòng chức năng trực thuộc Viện do Viện trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

### **Điều 9. Đơn vị chuyên môn**

1. Phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm trực thuộc Viện là các đơn vị chuyên môn, hoạt động theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN, có các nhiệm vụ sau:

a) Đề xuất thay đổi về tổ chức, nhân sự trong phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm; đăng ký nhận nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN, đào tạo.

b) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nghiên cứu viên, giảng viên, phát triển cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

c) Tổ chức hoạt động KH&CN, đào tạo, chủ động khai thác các dự án hợp tác quốc tế và trong nước; phối hợp với các tổ chức KH&CN, gắn đào tạo với NCKH và thực tiễn cuộc sống.

d) Quản lý chất lượng hoạt động KH&CN.

đ) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức (CCVC) và người lao động thuộc các phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm.

e) Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, nghiên cứu viên, giảng viên trong phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm; tham gia đánh giá cán bộ quản lý cấp trên, cán bộ quản lý ngang cấp theo quy định.

2. Đứng đầu phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm là trưởng phòng. Giúp việc trưởng phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm có không quá 02 phó trưởng phòng. Trưởng phòng, phó trưởng phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm trực thuộc Viện do Viện trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

### **Điều 10. Đơn vị phục vụ, dịch vụ**

1. Các đơn vị phục vụ, tư vấn và dịch vụ trực thuộc Viện được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động KH&CN, đào tạo và ứng dụng,

triển khai các hoạt động có liên quan đến sở hữu trí tuệ, các dịch vụ về thông tin, tư vấn, phổ biến và ứng dụng tri thức KH&CN.

2. Trưởng, phó đơn vị phục vụ, tư vấn và dịch vụ trực thuộc Viện do Viện trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

#### **Điều 11. Nhân sự của Viện**

1. Nhân sự của Viện bao gồm đội ngũ CCVC và người lao động theo chỉ tiêu nhân lực do ĐHQGHN giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nguồn tài chính của Viện, trên cơ sở xác định vị trí việc làm và mô tả công việc, Viện trưởng xây dựng Đề án vị trí việc làm hằng năm, trình Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt; xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tổ chức thực hiện và báo cáo ĐHQGHN.

3. Căn cứ nhu cầu hoạt động và nguồn thu bổ sung từ các hoạt động KH&CN, đào tạo, bồi dưỡng và triển khai dịch vụ, tư vấn của Viện, Viện trưởng ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không bố trí biên chế thường xuyên; ký hợp đồng lao động đối với các cá nhân khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

4. Việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng CCVC, người lao động tại Viện thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của ĐHQGHN.

### **Chương IV**

## **TÀI CHÍNH VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT**

#### **Điều 12. Các nguồn tài chính của Viện**

1. Nguồn thu từ hoạt động KH&CN; đào tạo, bồi dưỡng (học phí, lệ phí); liên doanh, liên kết, tư vấn và dịch vụ.

2. Nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại để chi hoạt động thường xuyên và chi mua sắm, sửa chữa lớn trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác thu phí.

3. Nguồn thu từ ngân sách nhà nước nếu được cơ quan có thẩm quyền giao để thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đào tạo; nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ và dịch vụ sự nghiệp công.

4. Nguồn thu từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên nếu được cơ quan có thẩm quyền giao, bao gồm: Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, đề án khác; kinh phí đối ứng thực hiện các dự án; vốn đầu tư phát triển; kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao.

5. Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định hiện hành.

6. Các nguồn thu khác theo quy định hiện hành.

#### **Điều 13. Chế độ quản lý và sử dụng tài chính**

1. Viện là đơn vị dự toán trực thuộc ĐHQGHN trực tiếp sử dụng ngân sách, được hạch toán độc lập; hoạt động theo cơ chế tài chính đối với tổ chức KH&CN công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Việc quản lý và sử dụng các nguồn tài chính của Viện thực hiện theo quy định của Nhà nước và của ĐHQGHN.

2. Hằng năm, Viện lập dự toán thu, chi báo cáo ĐHQGHN phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

Viện trưởng là chủ tài khoản của Viện, chịu trách nhiệm quản lý các nguồn thu, chi của Viện.

3. Viện có kế toán trưởng do Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng. Viện trưởng và Kế toán trưởng của Viện chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc ĐHQGHN về công tác kế toán, tài chính của Viện.

#### **Điều 14. Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất**

1. Cơ sở vật chất, tài sản của Viện bao gồm: quyền sử dụng đất, nhà cửa, công trình xây dựng (nếu có); tài sản có được từ hoạt động KH&CN, đào tạo; các trang thiết bị và những tài sản khác được Nhà nước và ĐHQGHN giao cho Viện quản lý và sử dụng hoặc do Viện tự mua sắm, xây dựng từ các nguồn thu sự nghiệp và nguồn hợp pháp khác; các khoản kinh phí có được từ ngân sách nhà nước (nếu có), học phí, lệ phí, hoạt động tư vấn, chuyển giao KH&CN, dịch vụ của Viện, đóng góp của các tổ chức, cá nhân để phát triển KH&CN, đào tạo; các khoản biếu, tặng, cho, tài trợ khác của các tổ chức và cá nhân cho Viện theo quy định của pháp luật.

Giai đoạn đầu thành lập và vận hành, Viện được ĐHQGHN tiếp tục bố trí trụ sở làm việc tại số 19 Lê Thành Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội và số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy. Các địa điểm khác để tổ chức hoạt động KH&CN, đào tạo của Viện được sử dụng chung với các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN ở khu nội thành Hà Nội.

Giai đoạn từ năm 2020 trở đi, Viện sẽ xây dựng và phát triển cơ sở vật chất của Viện tại cơ sở Hòa Lạc của ĐHQGHN.

2. Viện được Nhà nước và ĐHQGHN giao quyền sử dụng đất. Khi chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn hoặc chuyển quyền sử dụng đất bằng bất kỳ hình thức nào khác phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của ĐHQGHN; các tài sản được hình thành từ ngân sách nhà nước phải được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản nhà nước.

3. Ngoài việc bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất hằng năm, Viện có kế hoạch và bố trí kinh phí ưu tiên hợp lý từ nguồn thu của Viện để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất, tài sản, bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động KH&CN, đào tạo và hội nhập quốc tế.

4. Hằng năm, Viện tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của Viện và thực hiện chế độ báo cáo ĐHQGHN theo quy định; chịu sự kiểm tra, thanh tra về việc quản lý và sử dụng tài sản của ĐHQGHN.

## Chương V

# TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA VIỆN TRƯỞNG

### Điều 15. Công tác kế hoạch

1. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, kế hoạch nhiệm vụ hằng năm về các hoạt động của Viện phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển của ĐHQGHN, báo cáo ĐHQGHN phê duyệt và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Căn cứ quy chế, chế độ chính sách của Nhà nước, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm được Giám đốc ĐHQGHN giao, Viện trưởng quyết định các chủ trương, biện pháp để thực hiện kế hoạch của Viện.

### Điều 16. Công tác tổ chức và cán bộ

1. Hằng năm, xây dựng kế hoạch phát triển cơ cấu tổ chức, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt. Trên cơ sở kế hoạch được phê duyệt, Viện trưởng xây dựng Đề án thành lập (trong đó có dự thảo Quy định về tổ chức và hoạt động hoặc chức năng, nhiệm vụ), thông qua cấp ủy và Hội đồng khoa học và đào tạo của Viện, ra quyết định (hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định) thành lập đơn vị trực thuộc Viện và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN.

2. Thỏa thuận, phối hợp với các đơn vị NCKH và đào tạo khác trong ĐHQGHN có chuyên môn tương ứng trong việc đề nghị Giám đốc ĐHQGHN quyết định thành lập các phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, bộ môn phối thuộc giữa Viện với các đơn vị (nếu cần thiết) để triển khai các hoạt động KH&CN và đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Xây dựng chiến lược và chính sách phát triển nguồn nhân lực, xác định vị trí việc làm của Viện, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

4. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng và tổ chức thực hiện; báo cáo ĐHQGHN kế hoạch tuyển dụng của đơn vị trước khi khiên khai ít nhất 15 ngày làm việc để kiểm tra và theo dõi.

5. Quyết định tiếp nhận CCVC từ ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc thuộc chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống về Viện công tác; quyết định biệt phái, chuyển chuyên, giải quyết nghỉ hưu, thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, bổ nhiệm và xếp lương, nâng lương, điều chỉnh lương... cho CCVC từ ngạch chuyên viên chính và tương đương hoặc thuộc chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống (trừ Viện trưởng, Phó Viện trưởng do ĐHQGHN quyết định).

6. Được quyết định mời các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia có uy tín ở trong và ngoài nước đến nghiên cứu, giảng dạy, quản lý chuyên môn, quản lý các đề án, dự án, chương trình KH&CN của Viện theo quy định của pháp luật.

7. Đề nghị ĐHQGHN xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư cho CCVC của Viện theo quy định.

8. Quản lý hồ sơ lý lịch của CCVC của Viện. Bàn giao cho ĐHQGHN hồ sơ lý lịch gốc của các CCVC do Giám đốc ĐHQGHN trực tiếp quản lý khi có yêu cầu.

#### **Điều 17. Hoạt động khoa học và công nghệ**

1. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, kế hoạch hằng năm về hoạt động KH&CN của Viện và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động KH&CN theo quy định của ĐHQGHN.

#### **Điều 18. Hoạt động đào tạo**

1. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, kế hoạch hằng năm về hoạt động đào tạo của Viện và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo và các hoạt động bồi dưỡng khác theo quy định của ĐHQGHN.

#### **Điều 19. Công tác hợp tác trong nước và quốc tế**

1. Xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch hợp tác trong nước và quốc tế của Viện và báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế theo quy định của ĐHQGHN.

#### **Điều 20. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục**

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn đảm bảo chất lượng đào tạo, xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng của Viện, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trong phạm vi Viện theo quy định của ĐHQGHN.

3. Tham gia các hoạt động đánh giá trong nước và quốc tế; tham gia giám sát hoạt động của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng trong hoạt động giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 21. Công tác chính trị tư tưởng**

1. Chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng và giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam cho CCVC, người lao động và người học của Viện.

2. Thực hiện công tác quản lý người học theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

#### **Điều 22. Công tác tài chính, tài sản và xây dựng cơ bản**

1. Được tự chủ tài chính theo cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo đúng quy định pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ trích chuyển kinh phí đối với các khoản thu sự nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và ĐHQGHN.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng tài sản, quy chế công khai tài chính, kiểm toán theo quy định.

3. Phát triển, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, báo cáo hoạt động theo quy định.

4. Thực hiện việc đầu tư xây dựng, quản lý và điều hành cơ sở vật chất kỹ thuật của Viện được giao quản lý theo quy định của ĐHQGHN.

5. Thực hiện xã hội hóa hoạt động xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật**

1. Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong Viện theo quy định của ĐHQGHN.

2. Xem xét và quyết định xử lý kỷ luật đối với CCVC, người lao động và người học của Viện (trừ những CCVC thuộc diện Giám đốc ĐHQGHN và cấp trên quyết định).

### **Điều 24. Công tác thông tin, báo cáo và thanh tra, kiểm tra**

1. Thực hiện công khai chiến lược phát triển, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

2. Xây dựng, quản lý và sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tích hợp về tổ chức, nhân sự, KH&CN, đào tạo, hợp tác quốc tế, kế hoạch tài chính, cơ sở vật chất của Viện theo quy định của ĐHQGHN.

3. Báo cáo ĐHQGHN các nội dung về điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động KH&CN, đào tạo và các hoạt động khác của Viện.

4. Tổ chức hoạt động tự thanh tra, kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và báo cáo ĐHQGHN.

**Điều 25.** Viện trưởng thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ĐHQGHN.

## **Chương VI**

### **QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA VIỆN**

#### **Điều 26. Quan hệ bên trong Đại học Quốc gia Hà Nội**

1. Viện có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng, các Ban chức năng và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN để cùng thực hiện công tác nghiên cứu, triển khai hoạt động KH&CN, đào tạo chất lượng cao của từng đơn vị cũng như những công việc chung khác trong ĐHQGHN.

2. Văn phòng, các Ban chức năng và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQGHN có trách nhiệm liên kết, hỗ trợ, hợp tác với Viện để thực hiện các nhiệm vụ

của ĐHQGHN, đảm bảo tính liên thông, liên kết trong thực hiện nhiệm vụ chung của ĐHQGHN.

3. Viện phối hợp với các trường đại học thành viên thuộc ĐHQGHN trong việc đào tạo trình độ thạc sĩ về các lĩnh vực có liên quan; thực hiện liên kết viện - trường để triển khai các hoạt động KH&CN, đào tạo được giao.

4. Viện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ chính trị của đơn vị, đồng thời phối hợp giải quyết với các đơn vị khác những nhiệm vụ do ĐHQGHN tổ chức và phân công.

### **Điều 27. Quan hệ bên ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội**

Viện được trực tiếp quan hệ với các cơ quan, tổ chức, các địa phương, cơ sở nghiên cứu, đào tạo và triển khai ứng dụng KH&CN trong nước, ngoài nước và các tổ chức quốc tế để phục vụ nhiệm vụ KH&CN, đào tạo của Viện theo quy định hiện hành của pháp luật và của ĐHQGHN.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 28. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quy định này gồm 7 Chương 29 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Giám đốc ĐHQGHN ký Quyết định ban hành.

2. Viện có trách nhiệm thường xuyên cập nhật các văn bản quy định mới của pháp luật và của Nhà nước, báo cáo ĐHQGHN xin ý kiến chỉ đạo trước khi áp dụng thực hiện nếu có nội dung khác với Quy định này.

#### **Điều 29. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện, nội dung của Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Giám đốc ĐHQGHN xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng./.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Kim Sơn**